

ĐANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG
THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2019
Phương thức: Thực hiện luận văn

T T	MSHV	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Mã ngành	Điểm TB môn học	Tổng số tín chỉ tích lũy	Ghi chú
KHÓA 2015									
1	CH1501006	Hoàng Anh Hùng	Nam	12-02-1991	Kinh	8.48.01.01	7.74	60 TC	Ngành KHMT
2	CH1501014	Phan Tấn Tài	Nam	04-11-1991	Kinh	8.48.01.01	7.14	60 TC	Ngành KHMT
3	CH1501016	Nguyễn Tấn Toàn	Nam	05-12-1992	Kinh	8.48.01.01	8.29	60 TC	Ngành KHMT
4	CH1501020	Dương Thái Bảo	Nam	25-08-1990	Kinh	8.48.01.01	7.74	62TC	Ngành KHMT
5	CH1501022	Lê Hoàng Dũng	Nam	06-12-1993	Kinh	8.48.01.01	8.20	62 TC	Ngành KHMT
6	CH1501027	Phạm Quang Anh Kha	Nam	26-10-1991	Kinh	8.48.01.01	7.20	60 TC	Ngành KHMT
7	CH1502006	Nguyễn Mai Huy	Nam	29-10-1972	Kinh	8.48.02.01	7.66	62 TC	Ngành CNTT
8	CH1502014	Trần Thanh Phong	Nam	05-08-1989	Kinh	8.48.02.01	7.17	62 TC	Ngành CNTT

T T	MSHV	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Mã ngành	Điểm TB môn học	Tổng số tín chỉ tích lũy	Ghi chú
9	CH1502015	Trần Văn Quang	Nam	23-11-1991	Kinh	8.48.02.01	8.17	61 TC	Ngành CNTT
10	CH1502037	Nguyễn Tấn Bảo	Nam	04-07-1991	Kinh	8.48.02.01	7.62	60 TC	Ngành CNTT
11	CH1502038	Nguyễn Ngọc Tấn	Nam	20-03-1991	Kinh	8.48.02.01	7.39	62 TC	Ngành CNTT
12	CH1502040	Phan Anh Thắng	Nam	20-05-1991	Kinh	8.48.02.01	7.63	62 TC	Ngành CNTT
KHÓA 2016									
13	CH1601006	Nguyễn Thanh	Nam	22-12-1993	Kinh	8.48.01.01	8.97	61 TC	Ngành KHMT
14	CH1601015	Lý Trọng Nhân	Nam	28-10-1993	Kho - Mer	8.48.01.01	8.98	61 TC	Ngành KHMT
15	CH1601016	Phan Quốc Quang	Nam	02-03-1993	Kinh	8.48.01.01	8.08	61 TC	Ngành KHMT
16	CH1601024	Đào Thị Thu Hà	Nữ	16-05-1993	Kinh	8.48.01.01	8.86	61 TC	Ngành KHMT

Tổng cộng: 16 HV (KHMT: 10, CNTT: 06)

Khóa 2015 : 12 (KHMT: 06, CNTT: 06)

Khóa 2016 : 04 (KHMT: 04)